

Số: **780** /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày **21** tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung khu vực phía Đông huyện Yên Phong đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 7/5/2009 của Chính phủ về phân loại đô thị; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 102/BCTĐ-SXD ngày 10/5/2017 về việc thẩm định Đồ án Quy hoạch chung khu vực phía Đông huyện Yên Phong đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung khu vực phía Đông huyện Yên Phong đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi nghiên cứu, ranh giới, quy mô quy hoạch.

a) Phạm vi, ranh giới: Bao gồm toàn bộ ranh giới các xã Dũng Liệt, xã Tam Đa, xã Yên Trung, xã Thụy Hòa, Xã Long Châu, xã Đông Phong – huyện Yên Phong. Ranh giới cụ thể như sau: Phía bắc giáp sông Cầu và xã huyện Hiệp Hòa, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; phía nam giáp huyện Tiên Du và thành phố Bắc Ninh; phía đông giáp huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và thành phố Bắc Ninh; phía tây giáp tỉnh lộ 287.

b) Quy mô quy hoạch:

- Diện tích quy hoạch: Khoảng 4.570 ha;

- Quy mô dân số: Quy mô dân số đến năm 2030 khoảng 170.000 người. Dự báo đến năm 2050 khoảng 200.000 người.

2. Mục tiêu, tính chất quy hoạch.

a) Mục tiêu:

- Đề ra các giải pháp quy hoạch và tổ chức không gian hợp lý, hiệu quả, gắn kết hỗ trợ phát triển Khu công nghiệp Yên Phong và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Tạo lập mô hình phát triển đa chức năng thích ứng yêu cầu phát triển công nghiệp công nghệ cao của Khu công nghiệp Yên Phong (hạt nhân là Khu tổ hợp Samsung) của tỉnh Bắc Ninh và Quốc gia.

- Tạo các vùng dự trữ phát triển quy mô lớn nhằm đáp ứng cho nhu cầu phát triển của tương lai.

- Tạo lập cơ sở pháp lý để triển khai đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

b) Tính chất

- Là khu đô thị - công nghiệp hiện đại, bền vững, gắn kết chặt chẽ với các khu vực lân cận khác trong khu vực và bên ngoài.

- Là khu vực phát triển đô thị đan xen với cải tạo, chỉnh trang làng xóm cũ, bảo tồn và phát huy những giá trị cảnh quan, sinh thái và văn hóa, lịch sử của khu vực, đặc biệt ở dải sông Cầu và sông Ngũ Huyện Khê.

3. Phân khu chức năng, tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan

Cấu trúc đô thị hình được phân vùng gồm 3 vùng chính:

- Vùng lõi hạt nhân: Bao gồm khu vực Khu công nghiệp Yên Phong, Yên Phong mở rộng và phân dân cư đô thị hóa nằm giữa 2 khu công nghiệp. Đây là khu vực phát triển công nghiệp tập trung kết hợp với các khu đô thị công nghiệp.

- Vùng vành đai đô thị: Bao bọc lõi hạt nhân là dải vành đai phát triển công cộng dịch vụ, nhà ở nhằm đáp ứng các nhu cầu cho vùng lõi.

- Vùng biên: Bao gồm các dải đất làng xã, nông nghiệp, cây xanh mặt nước dọc theo vùng sông Cầu và sông Ngũ Huyện Khê, là khu vực bảo tồn không gian làng xã, không gian cảnh quan ven sông kết hợp phát triển du lịch sinh thái, du lịch văn hóa.

Khu vực quy hoạch được chia làm 7 phân khu, cụ thể như sau:

- Phân khu I: Nằm ở phía Bắc khu vực quy hoạch, thuộc địa giới hành chính các xã Dũng Liệt, Tam Đa với diện tích khoảng 889 ha. Chức năng chính là khu ở và khu dự trữ phát triển cho nhu cầu phát triển công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao cho khu vực trong tương lai. Ngoài ra đây cũng là phân khu phát triển du lịch kết hợp với cải tạo, chỉnh trang khu vực làng xóm cũ. Không gian kiến trúc, cảnh quan trong phân khu được tổ chức hài hòa giữa việc phát triển những không gian mới và cải tạo các không gian cũ, trong đó đặc biệt chú trọng đến giải pháp sử dụng những không gian xanh liên hoàn để tạo thành sự kết nối giữa các khu chức năng. Khu vực ven sông Cầu được tổ chức thành những không gian du lịch sinh thái dựa trên hệ thống cảnh quan tự nhiên hiện có.

- Phân khu II: Nằm ở phía Đông khu vực quy hoạch, dọc theo bờ sông Cầu, thuộc địa giới hành chính các xã Tam Đa, Thụy Hòa với diện tích khoảng 1.077 ha. Chức năng chính khu ở và khu dự trữ phát triển cho nhu cầu phát triển công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao cho khu vực trong tương lai đồng thời cũng là khu vực phát triển các dịch vụ hậu cần phục vụ cho Khu công nghiệp Yên Phong mở rộng.

Ngoài ra khu vực này có chức năng là vùng bảo tồn, phát triển vùng đất ven sông thành những công viên chuyên đề dựa trên cảnh quan tự nhiên hiện có. Tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan cho phân khu theo mô hình dải với sự bố trí các không gian xanh vào giữa các vùng xây dựng tạo thành những hành lang xanh ngắt quãng để tạo sự kết nối giữa không gian cây xanh, mặt nước sông Cầu với phần lõi xây dựng phía trong. Đây là khu vực xác định có mật độ xây dựng thấp, các công trình nhà ở được tổ chức theo mô hình ở sinh thái.

- Phân khu III: Nằm ở phía Đông Nam khu vực quy hoạch, thuộc địa giới hành chính xã Đông Phong với diện tích khoảng 528 ha. Đây là một khu ở với chức năng chính là khu dự trữ phát triển cho nhu cầu phát triển công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao cho khu vực trong tương lai và phát triển nhà ở mới nhằm đáp ứng cho nhu cầu gia tăng dân số kéo theo sự phát triển của các khu công nghiệp, trường đào tạo trong khu vực. Không gian kiến trúc, cảnh quan trong phân khu được tổ chức theo mô hình đô thị mới với hệ số sử dụng đất cao. Tại các nút giao trên trục Tỉnh lộ 285B được bố trí các công trình có chức năng công cộng dịch vụ, cây xanh công viên tạo điểm nhấn cảnh quan.

- Phân khu IV: Nằm ở phía Nam khu vực quy hoạch, thuộc địa giới hành chính xã Long Châu với diện tích khoảng 549 ha. Đây là khu vực phát triển nhà ở mới kết hợp với cải tạo chỉnh trang khu vực làng xóm cũ nhằm đáp ứng nhu cầu gia tăng dân số kéo theo sự phát triển của Khu công nghiệp Yên Phong I. Không gian kiến trúc, cảnh quan trong phân khu được tổ chức theo mô hình đô thị mới hiện đại, đồng bộ. Đối với khu vực phát triển nhà ở mới ở phía Nam Tỉnh lộ 286, khuyến khích xây dựng các công trình cao tầng (12 – 25 tầng) để tạo bộ mặt đô thị hiện đại trên trục giao thông.

- Phân khu V (phân khu Đông Bắc thị trấn Chờ): Nằm ở phía Tây khu vực quy hoạch, thuộc địa giới hành chính xã Yên Trung, Thụy Hòa, Dũng Liệt với diện tích khoảng 866 ha. Đây là khu vực phát triển đa chức năng, bao gồm các công trình liên hoàn đa năng nhằm phục vụ nhiều nhu cầu sử dụng khác nhau từ sản xuất công nghiệp tới không gian công sở, thương mại, dịch vụ và các công trình phục vụ khác nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của những người làm việc tại đây. Tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan phân khu theo mô hình công viên đô thị với sự phát triển hài hòa giữa các khu vực xây dựng với các khu cây xanh công viên. Các khu vực xây dựng trên nguyên tắc duy trì không gian mở, hòa hợp với địa hình và điều kiện tự nhiên khu vực.

- Phân khu VI: Nằm ở phía Tây khu vực quy hoạch, thuộc địa giới hành chính xã Yên Trung với diện tích khoảng 308 ha thuộc ranh giới Khu công nghiệp Yên Phong có chức năng công nghiệp.

- Phân khu VII: Nằm ở trung tâm khu vực quy hoạch, thuộc địa giới hành chính xã Dũng Liệt, Tam Đa, có diện tích khoảng 314 ha là khu vực nằm trong ranh giới Khu công nghiệp Yên Phong ở rộng có chức năng công nghiệp và các hạng mục phụ trợ.

4. Quy hoạch sử dụng đất.

Bảng cơ cấu quy hoạch sử dụng đất toàn khu:

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /người)	Dân số (người)
	Tổng đất nghiên cứu quy hoạch	4570	100,00		170.000
I	Đất dân dụng	2054,64	44,96		
I.1	Đất đơn vị ở	1298,23	28,41		
1	Đất ở	1212,76	26,54	71,34	
	- Đất nhóm nhà ở hiện trạng cải tạo	511,39	11,19		75.500
	- Đất nhóm nhà ở mới	701,37	15,35	41,26	94.500
2	Đất công cộng	85,47	1,87	5,03	
	+ Đất công cộng cấp đơn vị ở	44,65	0,98	2,63	
	+ Đất trường MN, TH, THCS	40,82	0,89	2,40	
I.2	Đất ngoài đơn vị ở	756,41	16,55		
1	Đất cây xanh, TĐTT	164,85	3,61	9,70	
2	Đất công cộng cấp đô thị	112,44	2,46	6,61	
3	Đất trường THPT	20,47	0,45	1,20	
4	Đất giao thông đô thị	458,65	10,04	26,98	
II	Đất khác trong phạm vi dân dụng	308,98	6,76		
1	Đất CTCC ngoài cấp đô thị	15,68	0,34		
	+ Đất trường đại học; đào tạo nghề.	15,68			
2	Đất dịch vụ thương mại, hỗn hợp	168,03	3,68		
3	Đất du lịch	51,36	1,12		
4	Đất di tích, tôn giáo, tín ngưỡng	8,53	0,19		
5	Đất đầu mối HTKT	38,83	0,85		
6	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ	26,55	0,58		
III	Đất ngoài phạm vi dân dụng	678,53	14,85		
1	Đất giao thông đối ngoại (quốc lộ 18)	51,83	1,13		
2	Đất công nghiệp, tiêu thụ CN, kho tàng	620,45	13,58		
3	Đất an ninh, quốc phòng	6,25	0,14		
IV	Đất khác	1527,85	33,43		
1	Đất dự trữ phát triển	653,46	14,30		
2	Đất cây xanh cách ly	85,27	1,87		
3	Đất cây xanh sinh thái	285,14	6,24		
4	Đất nông nghiệp	175,11	3,83		
5	Mặt nước	328,87	7,20		

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Quy hoạch giao thông:

- Đường QL18: Mặt cắt xác định theo quy hoạch của Bộ Giao thông (theo quy hoạch vùng tỉnh lộ giới QL18 là 130m).

- Tuyến đường sắt đô thị: Phương án thiết kế xác định ở giai đoạn sau.

- Đường tỉnh 286: Mặt cắt: $8,0 + 10,5 + 3,0 + 10,5 + 8,0 = 40,0\text{m}$.

- Đường tỉnh 285B: Mặt cắt: $8,0 + 29,5 + 5,0 + 29,5 + 8,0 = 80,0\text{m}$.

- Đường tỉnh 277B: Mặt cắt: $8,0+14,5+3,0+14,5+8,0=48,5\text{m}$.
- Mặt cắt 1-1: $8,0+29,5+5,0+29,5+8,0=80,0\text{m}$.
- Mặt cắt 2-2: $8,0+14,5+3,0+14,5+8,0=48,5\text{m}$.
- Mặt cắt 3-3: $8,0+10,5-11,5+3,0+10,5-11,5+8,0=40,0-42,0\text{m}$.
- Mặt cắt 4-4: $3,75+14,0+3,75=21,5\text{m}$.
- Mặt cắt 5-5: $5,0+15,0+5,0=21,5\text{m}$.
- Mặt cắt 5'-5': $5,0+14,0+5,0=24,0\text{m}$.
- Mặt cắt 6-6: $6,0+10,5+6,0=22,5\text{m}$.
- Mặt cắt 7-7: $5,0+12,0+5,0=22,0\text{m}$.
- Mặt cắt 8-8: $5,0+10,5+5,0=20,5\text{m}$.
- Mặt cắt 9-9: $5,0+7,5+5,0=17,5\text{m}$.
- Mặt cắt 10-10: $6,5+14,0+30,0+14,0+6,5=71,0\text{m}$.
- Bến xe đôi ngoại: Bố trí bến xe đôi ngoại gần nút giao Quốc lộ 18 và tỉnh lộ 286 với quy mô dự kiến 7,3ha.

b) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

- Giải pháp san nền:
 - + Đối với những khu vực tiếp giáp với khu dân cư được tôn nền đến cao độ đã xây dựng ổn định thì cần đảm bảo sự chuyển tiếp giữa nền khu đất xây dựng cũ và nền khu đô thị mới xây dựng.

+ Quy hoạch chiều cao nền phải đảm bảo nguyên tắc thuận lợi cho thoát nước mặt, không bị ngập úng và với khối lượng đắp là ít nhất.

- Giải pháp thoát nước mưa:

Toàn bộ khu vực được chia thành 3 lưu vực thoát nước chính:

+ Lưu vực 1: Khu vực phía Bắc khu vực nghiên cứu thoát nước theo kênh tiêu nước rồi đổ về sông Cầu.

+ Lưu vực 2: Khu vực phía Đông chạy dọc theo sông cầu, khu vực này nước thu gom vào các kênh tiêu nước ở phía đông rồi đổ trực tiếp ra sông Cầu.

+ Lưu vực 3: Khu vực phía Nam (phía Nam đường QL 18) nước được gom và đổ ra phía sông Ngũ Huyện Khê.

Trên cơ sở quy hoạch chiều cao, thiết kế hệ thống thoát nước mưa bao gồm các tuyến cống và mương thoát nước tự chảy xả vào mạng lưới sông ngòi của đô thị.

c) Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn nước:

+ Lấy từ nhà máy nước Yên phong 1 (Hiện trạng) công suất: 10.000m³/ngày đêm.

+ Lấy từ nhà máy nước Yên phong 1 mở rộng công suất: 40.000 m³/ngày đêm.

+ Lấy từ nhà máy nước Dũng Liệt công suất: 7.000m³/ngày đêm.

+ Lấy từ nhà máy nước Tam Đa công suất: 1.350m³/ngày đêm.

+ Cấp nước chữa cháy: Nước cứu hỏa được lấy từ mạng lưới cấp nước sinh hoạt bằng các họng cứu hỏa bố trí trên các tuyến ống chính với khoảng cách các họng cứu hỏa từ 150m đến 200m.

- Công suất cấp nước là: 51.000 m³/ngày đêm.

d) Quy hoạch cấp điện

- Nguồn cấp: Trạm biến áp 110KV Yên Phong 1 công suất (2x63MVA) và trạm biến áp 110KV Yên Phong 3 công suất (2x63MVA); bố trí trạm biến áp 110KV Yên Phong 1 công suất (2x63MVA) và trạm biến áp 110KV Yên Phong 3 công suất (2x63MVA); xây dựng mới tuyến điện cao thế 110kv từ trạm 220Kv Bắc Ninh 3 để cấp cho các trạm biến áp.

- Lưới điện cao thế: Khu vực có 2 tuyến điện cao thế 110KV dự kiến xây dựng từ trạm biến áp 220KV Bắc Ninh 3 đến 2 trạm biến áp 110KV Yên Phong 1 và Yên Phong 3.

- Lưới điện trung thế

+ Các tuyến dây trung thế được thiết kế theo tiêu chuẩn 22KV. Thiết kế các mạch vòng, vận hành hở, đảm bảo cấp điện linh hoạt liên tục. Mạng lưới mạch vòng này được cấp điện từ 2 trạm biến áp 110KV hoặc từ 2 thanh cái phân đoạn của trạm 110KV có 2 máy biến áp. Để đảm bảo độ dự phòng phát triển và dự phòng cấp điện cho các phụ tải của tuyến khác khi bị sự cố, các đường trục trung thế trong chế độ bình thường chỉ thiết kế mang tải 60-75%, như vậy mỗi tuyến mang tải không quá 8MW.

+ Trong các khu vực đô thị, các tuyến cáp trung thế sử dụng cáp ngầm XLPE-Cu hoặc cáp nhôm có đường truyền tải tương đương có tiết diện chung $\geq 240\text{mm}^2$. Các khu vực còn lại có thể đi trên không tiết diện đường trục từ 185mm^2 đến 240mm^2 , đường nhánh từ 95mm^2 đến 120mm^2 .

+ Mạng lưới các tuyến cáp 22KV được thiết kế đảm bảo các trạm hạ thế 22/0,4V trong khu quy hoạch có bán kính phục vụ xa nhất không quá 300m.

e) Quy hoạch thông tin liên lạc

Nhu cầu toàn khu vực khoảng 137.920 thuê bao.

- Tổ chức mạng thông tin liên lạc thông minh tích hợp đa chức năng.

- Phát triển truy nhập Internet băng rộng theo công nghệ thế hệ mới, các trạm BTS phân bố theo quy hoạch bưu chính viễn thông riêng.

f) Quy hoạch thoát nước thải

- Hệ thống mạng lưới thu gom và xử lý nước thải phía Đông huyện Yên Phong bao gồm:

+ Nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt số 1: Thu gom xử lý cho phân khu đô thị phía Đông Bắc thị trấn Chờ, công suất 17.000 m³/ng.đ.

+ Nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt số 2: Thu gom xử lý cho xã Đông Phong và Long Châu, công suất 8.000 m³/ng.đ.

+ Nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt số 2: Thu gom xử lý cho xã Tam Đa và Dũng Liệt, công suất 10.000 m³/ng.đ.

- Công suất xử lý nước thải là: 27.152 m³/ ngày đêm.

g) **Chất thải rắn và vệ sinh môi trường**

- Nhu cầu thu gom xử lý chất thải rắn 244 tấn/ngày. đêm.

- Xây dựng 5 trạm chuyễn chuyển chất thải rắn trên toàn khu (trên cơ sở thống nhất với địa phương), sau đó thu gom về Nhà máy xử lý rác thải phía Bắc khu vực, diện tích khoảng 6 ha. Riêng chất thải rắn tại khu công nghiệp được thu gom và xử lý tập trung theo quy trình riêng phù hợp với từng loại rác thải.

h) **Quy hoạch nghĩa trang**

- Trong giai đoạn đầu, các nghĩa trang hiện trạng được khoanh vùng không phát triển. Các nghĩa trang này sẽ được tổ chức lại khang trang, sạch sẽ, tiết kiệm đất và phải có hành lang cây xanh cách ly, hệ thống xử lý kỹ thuật đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường thành “nghĩa trang vườn”; xây dựng lộ trình đóng cửa các nghĩa trang nhân dân hiện trạng.

- Trong tương lai sẽ đưa về khu nghĩa trang tập trung mới xây dựng tại phía Nam khu vực, diện tích khoảng 26ha (trên cơ sở thống nhất với địa phương)

6. Thiết kế đô thị và Quy định quản lý đồ án quy hoạch: Ban hành kèm theo Quyết định này.

7. Đánh giá môi trường chiến lược

Tuân thủ theo thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 về hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, các giải pháp như sau:

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước: Tạo hành lang bảo vệ sông hồ, cấm xả thải không qua xử lý trực tiếp ra nguồn.

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí tiếng ồn: Trồng cây xanh cách ly quanh khu vực bến xe, trạm xử lý nước thải, các cụm công nghiệp hiện trạng.

- Sử dụng đất hợp lý, theo kế hoạch sử dụng đất được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Bảo vệ và hồi phục môi trường sinh thái; giảm thiểu ảnh hưởng tai biến môi trường; thiết lập hệ thống quan trắc giám sát môi trường.

- Di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm và bố trí các chức năng công viên cây xanh, dịch vụ hỗn hợp tại các quỹ đất thu được sau khi di dời.

- Gìn giữ bảo tồn trùng tu các công trình văn hóa, phát huy các văn hóa đặc trưng phi vật thể.

- Các dự án đầu tư phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược theo quy định của pháp luật. Kiểm soát và có giải pháp giảm thiểu các tác động khi triển khai xây dựng và đưa dự án vào hoạt động.

8. Xác định các dự án ưu tiên đầu tư xây dựng

- Dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông đối ngoại: Dự án đầu tư tuyến đường tỉnh 285B, tuyến đường Tỉnh 277B.

- Dự án đầu tư tuyến đường vành đai 1 mặt cắt ngang 40m phục vụ công nghiệp.

- Dự án đầu tư tuyến đường vành đai 2 mặt cắt ngang 30m phục vụ phát triển đô thị.

- Thu hút nhà đầu tư cho các dự án tạo động lực phát triển đô thị: Nhà ở công nhân KCN Yên Phong, khu đô thị, siêu thị, trung tâm thương mại...

- Dự án đầu tư các công trình hạ tầng xã hội trong khu vực.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với UBND huyện Yên Phong và các đơn vị có liên quan: Tổ chức công bố công khai quy hoạch; cắm mốc quy hoạch ngoài thực địa theo đồ án được phê duyệt theo các quy định hiện hành; đồng thời chịu trách nhiệm về những nội dung tham mưu đề xuất có liên quan, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Xây dựng, Giao thông vận tải; Tài nguyên và Môi trường, Công thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tin và truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Kho bạc Nhà nước tỉnh; UBND huyện Yên Phong; UBND các xã: Dũng Liệt, Tam Đa, Yên Trung, Thụy Hòa, Long Châu, Đông Phong và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thực hiện./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban quản lý các KCN Bắc Ninh;
- TTHU, TT HĐND huyện Yên Phong;
- Lưu: VT, CN.XDCB, KTTH, NNTN, CVP.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Nường